

MỘT SỐ CÁCH TIẾP CẬN TƯƠNG ĐƯƠNG DỊCH THUẬT

ON SOME APPROACHES TO EQUIVALENCE IN TRANSLATION

Lê Thị Giao Chi

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; giaochi0502@googlemail.com

Tóm tắt - Dịch thuật luôn đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá tri thức nhân loại. Vì nhân loại nói nhiều thứ tiếng khác nhau, dịch thuật đã tồn tại như là chiếc cầu nối các kho tàng tri thức cũng như các giá trị văn hóa của nhiều nền văn minh qua nhiều thời đại. Song để hiểu thấu đáo về dịch thuật như là một ngành khoa học nghiên cứu về ngôn ngữ đòi hỏi ta cần hiểu rõ dịch là gì – sản phẩm hay quá trình, và đâu là vấn đề tương đương trong dịch thuật. Bài báo này nhìn nhận lại khái niệm về dịch thuật, và đưa ra nhiều cách tiếp cận khác nhau về tương đương dịch thuật nhằm giúp người học tiếng, các dịch giả, cũng như các nhà nghiên cứu ngôn ngữ có cái nhìn bao quát và hệ thống hơn về tương đương dịch thuật.

Từ khóa - dịch thuật; tương đương dịch thuật; ngữ nguồn; ngữ đích; hiệu ứng tương đương

Abstract - Translation has long been considered important in promoting the exchange of human knowledge. As humans speak different tongues, translation exists as a bridge that forges links between wells of knowledge and cultural values of different cultures throughout times. Yet, for a need to be aware of the fact that translation is a science of language, it is important that we delve into the depth of what translation is – a product or a process, and how equivalence in translation can be achieved and identified. This paper revisits the concept of translation, and introduces different approaches to understanding and identifying equivalence in translation with a hope that language learners, translators, and linguists can have a good grasp and a systematic hold of this phenomenon of translation equivalence.

Key words - translation; equivalence in translation; source language; target language; equivalent effect.

1. Đặt vấn đề

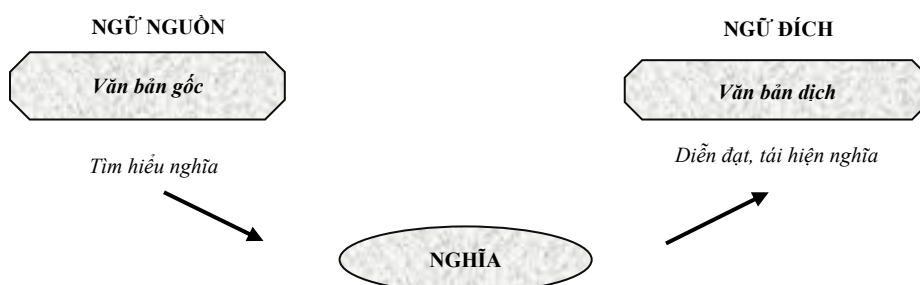
Dịch thuật đang ngày càng trở nên quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Dịch thuật không chỉ là công cụ cần thiết cho nhu cầu chia sẻ tri thức, giao lưu văn hóa, xúc tiến kinh tế, thương mại và đầu tư giữa các quốc gia, mà còn là một ngành nghiên cứu thu hút được nhiều sự quan tâm của đông đảo các nhà ngôn ngữ học. Nghiên cứu dịch thuật là nghiên cứu về bản chất cũng như thực tiễn của hoạt động dịch thuật. Những khía cạnh khác nhau của dịch thuật, từ nghĩa (meaning), tương đương (equivalence), mối quan hệ ngôn ngữ và văn hóa (language and culture), tính chất của hoạt động dịch (features of translation), vai trò của ngôn ngữ cảnh (context), v.v. đã trở thành những vấn đề quan tâm của nhiều công trình nghiên cứu về ngôn ngữ ứng dụng, và đã làm giàu thêm nền tảng lý thuyết về dịch thuật cũng như các ứng dụng trong thực tiễn dịch thuật.

2. Khái niệm về dịch

Nhiều nhà nghiên cứu về dịch thuật và nhiều nhà lý thuyết ngôn ngữ đã đưa ra những khái niệm khác nhau về dịch. Từ quan niệm rất truyền thống, dịch thuật được hiểu là sự dịch chuyển từ một hình thức này sang một hình thức khác (changing from one form to another) hay là chuyển

dịch thông tin từ ngôn ngữ mẹ đẻ sang một ngôn ngữ khác hay ngược lại (turning into one's own or into another language) [14]. Từ định nghĩa trên, có thể nói rằng, dịch thuật cơ bản là một *sự thay đổi về hình thức (a change of form)*, ở đây thường chỉ sự thay đổi về từ, ngữ, cụm, cú, câu, v.v. dưới dạng lời nói hay là văn bản. Những hình thức này tạo nên cấu trúc bề mặt của một ngôn ngữ và bằng việc thay đổi cấu trúc bề mặt, dịch đã tạo ra một cấu trúc bề mặt khác ở một ngôn ngữ khác [7, 3]. Nói khác đi, dịch thuật thay thế *hình thức* của ngữ nguồn (source language) – ngôn ngữ của văn bản cần được dịch bằng *hình thức* của ngữ đích (target language) – ngôn ngữ của văn bản dịch.

Tuy nhiên, dịch không chỉ là sự thay đổi hình thức. Dịch cần hướng tới sự chuyển tải ý nghĩa từ ngữ nguồn sang ngữ đích [7, 3], nói khác đi, nhằm tái tạo thông điệp cho dù cần phải có những thay đổi điều chỉnh về mặt từ vựng – ngữ pháp từ phía người dịch [12, 12]. Với cách hiểu này, dịch là toàn bộ quá trình tìm hiểu, cắt nghĩa nội dung văn bản nguồn qua phương tiện từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, giá trị giao tiếp, cũng như bối cảnh văn hóa của ngữ nguồn, từ đó tái cấu trúc thông điệp ấy sử dụng các phương tiện ngữ pháp-từ vựng phù hợp với các chuẩn mực ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa của ngữ đích. Larson [7, 4] đã lập sơ đồ quá trình dịch theo mô hình sau:



Hình 1. Quá trình chuyển nghĩa

Nhằm tái hiện lại ý nghĩa của văn bản gốc theo những đặc thù về ngữ nghĩa và văn phong, dịch chắc chắn cần phải vượt qua nhiều loại rào cản. Nói khác đi, dịch là quá trình chuyển tải ý nghĩa thông điệp vượt các rào cản ngôn ngữ và văn hóa (“the process of conveying messages across linguistic and cultural barriers”) [15; 1]. Quan niệm này đã giải thích rõ hơn cách tiếp cận về dịch của Larson như đã đề cập ở trên, cho rằng quá trình dịch là quá trình tìm hiểu ý nghĩa của một văn bản, mà quá trình đó đòi hỏi người dịch cần phải xem xét kỹ lưỡng không chỉ những yếu tố ngôn ngữ hình thành thông điệp mà còn những khía cạnh ngoài ngôn ngữ như là bối cảnh văn hóa cũng như tình huống giao tiếp. Nói khác đi, dịch là tìm hiểu không chỉ ý nghĩa khái quát (the *general meaning*), mà còn văn hóa giao tiếp (culture of the communication) [9].

Trong quá trình chuyển tải ý nghĩa từ ngữ nguồn sang ngữ đích, người dịch luôn cần hiểu được và chuyển tải cho được dụng ý của tác giả khi viết văn bản gốc. Thật vậy, Newmark cho rằng, dịch thuật cần hướng tới việc chuyển tải ý nghĩa của một văn bản sang một ngôn ngữ khác theo dụng ý thể hiện của tác giả khi viết văn bản đó (“rendering the meaning of a text into another language in the way that the author intended the text”)[10, 5]. Vì thế, người dịch cần phải xem xét kỹ ý định của tác giả ngữ nguồn để có thể tái tạo ở văn bản đích tác động và hiệu quả tương đương như dụng ý của tác giả ngữ nguồn.

Xét về những cấu phần khác nhau trong khái niệm dịch thuật, có thể nói rằng, khái niệm này không chỉ dừng lại ở sản phẩm tạo ra là một bản dịch hay một văn bản đích. Bell [3, 13], chẳng hạn, đã đưa ra ba ý nghĩa khác nhau có thể phân biệt được trong khái niệm dịch thuật. Thứ nhất, dịch thuật chỉ *quá trình* dịch (the *process* of translating), có nghĩa là *hoạt động* dịch chứ không phải sản phẩm của quá trình dịch (the *activity* not the *product*). Thứ hai, dịch thuật là *sản phẩm* của quá trình dịch, nói khác đi, là văn bản đã được dịch ra hay còn gọi là bản dịch (the translated text). Thứ ba, dịch thuật là *khái niệm trừu tượng*, trong đó bao gồm vừa *quá trình* dịch, vừa là *sản phẩm* của quá trình đó. Vì thế, đề khoa học nghiên cứu về dịch thuật trở nên đầy đủ và hữu ích hơn, chúng ta cần miêu tả và lý giải dịch như là một quá trình (the translating process) và dịch như là một sản phẩm (a translation).

3. Dịch và tương đương dịch thuật

Nhằm chuyển tải được ý nghĩa hay thông điệp của văn bản nguồn, khái niệm dịch cần phải được xem xét từ một góc nhìn khác – góc nhìn *tương đương*. Yếu tố tương đương thường xuất hiện trong các định nghĩa về dịch, chẳng hạn định nghĩa của Catford (1965/2000): “Dịch là thay thế chất liệu văn bản từ ngôn ngữ này bằng chất liệu văn bản ở ngôn ngữ khác” (the replacement of textual material in one language by *equivalent* textual material in another language), hay là của Jacobson: “Dịch là thay thế các thông điệp biểu đạt ở ngôn ngữ này bằng trọn vẹn thông điệp đó được biểu đạt ở các ngôn ngữ khác, chứ không đơn thuần là sự thay thế chỉ các ký hiệu ngôn ngữ riêng biệt” (“substituting messages in one language not for separate code-units but for entire messages in some other languages”)[6, 114]. Khái niệm về tương đương dịch thuật như thế này đã được làm rõ bởi Bell khi cho rằng “Dịch

cần hướng tới sự tương đương – tương đương về *ngữ nghĩa* cũng như *phong cách* (semantic and stylistic equivalences) – mà nhờ đó văn bản dịch mới có thể giữ được những nét đặc trưng của văn bản nguồn [3, 5-6].

Từ góc nhìn truyền thống về dịch là sự thay đổi hình thức giữa hai ngôn ngữ, các nhà nghiên cứu về dịch thuật đã có cái nhìn mới về dịch, xem trọng vấn đề tương đương và xác định vai trò của tương đương trong lý thuyết dịch. Mặc dù dịch với tư cách là một khái niệm đã được đề cập bởi Jakobson (1959) và Catford (1965), bản chất và những khía cạnh khác nhau trong dịch đã được nghiên cứu sâu bởi các học giả thế hệ sau trong lịch sử nghiên cứu về dịch thuật. Meetham và Hudson, chẳng hạn, đã xem dịch như là “việc thay thế cách thể hiện một văn bản ở một ngôn ngữ này bằng việc thể hiện một văn bản *tương đương* ở ngôn ngữ thứ hai” (“the replacement of a representation of a text in one language by a representation of an *equivalent* text in a second language”) [xem 3, 6], và sau đó lý giải vấn đề *tương đương* từ nhiều góc độ.

Tuy nhiên, khái niệm tương đương cần được hiểu dưới góc nhìn rộng. Tương đương không chỉ là một sản phẩm tương đương ở ngữ đích được tái tạo để biểu thị một thông điệp ở ngữ nguồn. Là một khía cạnh của dịch thuật, chúng tôi nghĩ rằng tương đương nên được hiểu là một quá trình tái tạo nghĩa tương đương mà ở đó, dịch giả cần phải xem xét tương đương trên nhiều bình diện: tương đương về cấu trúc; tương đương về từ vựng; tương đương về phong cách biểu đạt; tương đương về diễn ngôn, v.v. Nói khác đi, người dịch cần nắm bắt nhiều cách tiếp cận khác nhau để có thể giải quyết vấn đề tương đương và đạt được hiệu ứng tương đương dịch thuật.

4. Các tiếp cận khác nhau về tương đương dịch thuật

4.1. Tương đương toàn phần và tương đương bộ phận của Meetham và Hudson

Theo Meetham và Hudson, tương đương từ các văn bản ở các ngôn ngữ khác nhau có thể thấy ở nhiều cấp độ khác nhau - *tương đương toàn phần* hay *tương đương bộ phận* (fully or partially equivalent), thể hiện trên các bình diện khác nhau (tương đương về ngôn cảnh, ngữ nghĩa, ngữ pháp, từ vựng, v.v.), và các cấp độ khác nhau – từ, cụm, cú, câu [3, 6]. Với cách hiểu này, có thể thấy rằng sẽ không có cái gọi là *tương đương tuyệt đối* (total equivalence) giữa các ngôn ngữ. Điều đó là vì các ngôn ngữ thường khác biệt nhau – khác nhau về hình thức (form), khác nhau về ký hiệu (codes) và nguyên tắc ngữ pháp (grammatical rules) chi phối việc hình thành các chuỗi ngôn ngữ, và các hình thức đó chứa đựng những ý nghĩa khác nhau. Nói khác đi, từ ngữ ở các ngôn ngữ khác nhau, cho dù có sự giống nhau về mặt hình thức, không phải lúc nào cũng hoàn toàn tương đồng về mặt ý nghĩa. Như Jakobson [6, 114] nhận định, “thường thì không có sự tương đương hoàn toàn giữa các mã ngôn ngữ”. Hiện tượng này có thể nhận thấy từ ví dụ minh họa bởi Jakobson, chẳng hạn, từ *cheese* (pho-ma) trong tiếng Anh thì không hoàn toàn giống từ *сыр* trong tiếng Nga, hay từ *queso* trong tiếng Tây Ban Nha. Chúng ta cũng có thể nhận thấy sự khác biệt giữa từ *house* hoặc *home* trong tiếng Anh và từ *nhà* trong tiếng Việt. Trong khi từ *house* được dung với nghĩa vật chất hơn, từ *home* lại mang ý nghĩa tinh thần nhiều hơn. Chẳng hạn trong câu

“Men make houses, women make homes” từ *house* được hiểu là *nhà*, và từ *home* được hiểu là *tổ ấm*. Trong khi đó, từ *nhà* trong tiếng Việt có thể mang nghĩa “nhà”, và cũng có thể dùng để chỉ “người bạn đời của mình” - *nhà tôi*.

Tương tự như thế, Bell (1991) nhìn nhận rằng, cho dù có sự thay đổi về hình thức khi dịch chuyển từ ngôn ngữ này đến ngôn ngữ khác, thì những hình thức khác nhau khó có thể biểu đạt ý nghĩa hoàn toàn trùng lặp nhau. Bởi lẽ rằng giữa các từ ngữ trong cùng một ngôn ngữ đã khó tìm “sự đồng nghĩa tuyệt đối” (absolute synonymy), việc “thiếu vắng đồng nghĩa” (lack of synonymy) giữa các ngôn ngữ là hoàn toàn dễ hiểu. Trong trường hợp này, dịch đòi hỏi phải đảm bảo tương đương về mặt ý nghĩa giữa hai mã ngôn ngữ khác nhau. Trích lời của Jakobson:

Người dịch tái lập mã và chuyển thông điệp nhận từ một nguồn khác. Vì thế dịch thể hiện hai thông điệp tương đương ở hai mã khác nhau [6, 114].

4.2. Tương đương hình thức và tương đương động của Nida

Từ khái niệm dịch “sát nghĩa” (literal) sang dịch “tự do” (free), Nida tiếp cận vấn đề tương đương và nguyên tắc “hiệu ứng tương đương” (equivalent effect) theo hai định hướng mới, đó là *tương đương hình thức* (formalequivalence) và *tương đương động* (dynamic equivalence) [11, 129-30].

Tương đương hình thức (Formal equivalence), theo Nida: ... *chú trọng đến bản chất thông điệp, cả về hình thức lẫn về nội dung. Trong bản dịch như thế, người ta quan tâm đến việc tìm ra các tương ứng, chẳng hạn, thơ ứng với thơ, câu với câu, khái niệm với khái niệm. Nhìn từ góc độ hình thức, dịch cần phải đảm bảo được rằng thông điệp ở ngữ đích phải tương ứng gần nhất có thể với những yếu tố khác nhau ở ngữ nguồn* [11, 129].

Từ định nghĩa này, ta có thể thấy rằng, *tương đương hình thức* có khuynh hướng thiên về ngữ nguồn (SL-biased), nghĩa là “hướng tới cấu trúc của ngữ nguồn”, và vì thế, “tác động mạnh mẽ đến việc xác định độ đúng và chính xác của bản dịch” [8, 41].

4.3. Tương đương động và nguyên tắc hiệu ứng tương đương của Nida

So với tương đương hình thức như đề cập ở trên, *tương đương động*, dựa vào ‘nguyên tắc hiệu ứng tương đương’ của Nida (‘principle of equivalent effect’), đòi hỏi tác động của thông điệp lên độc giả của văn bản đích phải giống với tác động mà thông điệp gốc đã tạo ra cho độc giả ngữ nguồn [11, 129]. Khái niệm tương đương này đòi hỏi độ diễn đạt hoàn toàn tự nhiên, cho phép dịch giả có những thay đổi về hình thức và điều chỉnh về cách diễn đạt, sao cho đáp ứng những nhu cầu về ngôn ngữ cũng như những mong mỏi về mặt văn hóa của độc giả ngữ đích. Trong khi *tương đương động* hướng tới ‘sự tương đương tự nhiên gần nhất đối với thông điệp của ngôn ngữ nguồn’ [11, 136] bằng việc điều chỉnh cho phù hợp về từ vựng, cấu trúc, và ngay cả văn hóa nguồn, đảm bảo làm sao có rất ít hoặc không có “các yếu tố ngoại lai” (‘foreign associations’) từ ngữ cảnh văn bản nguồn du nhập sang ngôn ngữ của văn bản gốc [11, 136-7].

Tuy nhiên, khái niệm *tương đương* cũng như *nguyên tắc hiệu ứng tương đương* (the principle of equivalent effect)

của Nida chịu nhiều sự chỉ trích từ phía các nhà lý thuyết khác. Chẳng hạn, Lefevere cho rằng tương đương chỉ mới thể hiện ở cấp độ từ, còn Van den Broeck và Larose thì cho rằng *hiệu ứng tác động tương đương* (the equivalent effect of response) thì hầu như khó có thể đạt được, vì làm sao mà ta có thể đo lường được tác động của bản dịch lên độc giả của ngữ đích, liệu tác động đó có tương đương với tác động của bản gốc lên độc giả của ngữ nguồn, và làm sao có thể tạo được hiệu ứng tác động như nhau (“same” response) từ hai nền văn hóa khác nhau và tại các thời điểm khác nhau [8, 42]. Vì những lý do trên, chúng ta cần phải nhìn nhận khái niệm tương đương từ các cấp độ khác trên từ.

4.4. Cách tiếp cận tương đương dịch thuật của Koller

Koller (1972/1979) đã đưa vào khái niệm tương đương một số yếu tố khác vượt ranh giới của từ. Theo Koller, khái niệm tương đương không phải là một khái niệm không phân biệt được, và ông đã chia tương đương dịch thuật ra thành năm loại khác nhau:

- *Tương đương biểu niệm (Denotative equivalence)* là quan hệ tương đương hướng tới hiện thực được biểu hiện ngoài ngôn ngữ (equivalence of the extra-linguistic content). Chẳng hạn, câu thơ của Tế Hanh “Hai ta như ngày nắng tránh ngày mưa, như mặt trăng mặt trời cách trở” khi được chuyển dịch sang câu tiếng Anh tương đương ta thấy “You are the sun, I am the moon” hoặc “You are the sun, I am the rain” có sự thể hiện tương đương biểu niệm ở hiện thực ngoài ngôn ngữ - “the sun – mặt trời” - “the moon – mặt trăng” - “ngày nắng – the sun” - “ngày mưa – the rain”.

- *Tương đương biểu thái (Connotative equivalence)* là loại tương đương có liên quan đến các phạm trù như phong cách diễn đạt, đặc điểm địa lý, xã hội. Do vậy, loại tương đương này bao gồm sự lựa chọn từ vựng giữa các cụm từ ngữ đồng nghĩa (a lexical choice between synonymous expressions). Chẳng hạn, khi dịch từ the sun, người dịch có quyền lựa chọn tùy theo văn cảnh, liệu họ nên dùng mặt trời hay vầng dương hay ngày nắng hay tia sáng mặt trời.

- *Tương đương chuẩn văn bản (Text—normative equivalence)* liên quan đến chuẩn sử dụng ngôn ngữ của một loại hình văn bản đã cho, có nghĩa là các từ ngữ sử dụng trong văn bản đích phải tương ứng với ngôn cảnh của văn bản nguồn.

- *Tương đương ngữ dụng (Pragmatic equivalence)* chi quan hệ tương đương liên quan đến đối tượng tiếp nhận văn bản, có nghĩa là tương đương về đối tượng độc giả của văn bản gốc và của văn bản đích.

- *Tương đương hình thức (Formal equivalence)* thể hiện quan hệ tương đương về đặc điểm hình thức, thẩm mỹ của bản dịch so với bản gốc [8: 47; 1, 51]. Loại tương đương này có thể thấy ở việc chuyển dịch các hình thức như chơi chữ, câu đố, thành ngữ hay ẩn dụ. Chẳng hạn, thành ngữ tiếng Anh “Killing two birds with one stone” được dịch sang thành ngữ tương đương trong tiếng Việt “Một mũi tên bắn hai đích”, thể hiện quan hệ tương đương về hình thức biểu đạt và nội dung biểu đạt (tương đương biểu thái), mặc dù hình ảnh biểu đạt được thể hiện bằng các kỹ hiệu ngôn ngữ khác nhau – không tương đương biểu niệm (one stone – một mũi tên).

Có thể thấy từ cách phân loại của Koller rằng loại tương

đương *biểu niệm* (denotative equivalence) giống như cái mà các học giả khác cho là dịch phải thể hiện “sự bất biến về nội dung” (content invariance). Loại tương đương thứ hai – tương đương *biểu thái* (connotative equivalence) – lại trùng lặp với mô tả của Bell (1991) về tương đương *phong cách* (stylistic equivalence), như đã đề cập ở trên. Hai loại tương đương cuối của Koller thì hoàn toàn tương thích với mô tả của Nida: tương đương *ngữ dụng/ động* (pragmatic/dynamic equivalence) và tương đương *hình thức* (formal equivalence).

Theo Munday, cho dù có những lời chỉ trích như đã đề cập ở trên, Nida đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra một bước chuyển mới về tương đương dịch thuật ra khỏi sự tương đương chỉ ở cấp độ từ-đối-từ (word-for-word equivalence). Các khái niệm về *tương đương hình thức* và *tương đương động* là quan trọng trong việc giới thiệu định hướng dựa vào đối tượng tiếp nhận văn bản, hoặc hướng tới độc giả trong lý thuyết dịch thuật [8, 42]. Và dựa trên cơ sở này, các nhà nghiên cứu về dịch thuật đã mở rộng các góc nhìn tương đương dịch thuật hướng tới góc nhìn về ngôn bản, phong cách, ngữ dụng như đã đề cập ở trên.

4.5. Cách tiếp cận tương đương ngữ nghĩa và giao tiếp của Newmark

Các cách tiếp cận của Nida – *tương đương hướng tới ngữ nguồn* hay *tương đương hình thức* (the SL- oriented or formal equivalence) và *tương đương hướng đến ngữ đích* hay *tương đương động* (the receptor/ TL-oriented or dynamic equivalence) đã được Newmark tái hiện lại dưới hai tên gọi mới: cách tiếp cận *ngữ nghĩa* (semantic) và cách tiếp cận *giao tiếp* (communicative). Newmark giới thiệu hai cách tiếp cận tương đương này dưới góc độ hai phương pháp dịch chính: *dịch ngữ nghĩa* (semantic translation) và *dịch giao tiếp* (communicative translation) [9]. Trong khi dịch ngữ nghĩa hướng tới chuyển dịch tương đương nội dung, cấu trúc, và hình thức của văn bản gốc, dịch giao tiếp tập trung nhiều hơn đến thông điệp giao tiếp, cũng như tác động, hiệu ứng mà văn bản dịch tạo ra cho độc giả, sao cho tương đương với tác động đó ở văn bản nguồn. Và như thế, dịch giao tiếp cho phép cách diễn đạt động, linh hoạt, và có thể làm móp méo chút ít hình ảnh, hay dùng hình tượng thay thế, để có thể đạt được một sản phẩm dịch hoàn chỉnh với tác động và hiệu ứng tương đương. Chẳng hạn, câu “David was overworked and half-starved” trong tác phẩm *David Copperfield* của Charles Dickens có thể được dịch theo hướng giao tiếp hình tượng thành *Cậu bé David phải làm việc đầu tắt mặt tối, mà cơm ăn thì bữa đói bữa no* mà trong đó nghĩa *overworked* được tái hiện và lập ngôn bằng hình tượng *làm việc đầu tắt mặt tối* và nghĩa *half-starved* bằng hình ảnh tương đương *bữa đói bữa no*.

4.6. Cách tiếp cận tương đương hệ thống và phi hệ thống của Salkie

Salkie (2002) lại đưa ra một góc nhìn khác về khái niệm tương đương dịch thuật. Ông cho rằng văn bản nguồn và văn bản đích có thể khác lệch theo một cách nào đó, và xác lập hai cấp độ phân tích để mà hai văn bản ấy khác nhau ở mặt này, nhưng lại tương đương ở mặt khác (“a source text and a target text diverge in some way ... need to set up two levels of analysis so that they are different on one level but equivalent on the other” [13, 51]). Trên cơ sở quan sát các

cách thức diễn đạt tương đương về từ ngữ ở nhiều ngôn ngữ khác nhau, Salkie đã đưa ra hai tên gọi tương đương dịch thuật: một là *tương đương dịch thuật theo hệ thống* (translationally systematic) và hai là *tương đương dịch thuật phi hệ thống* (translational unsystematic). Trong khi *tương đương dịch thuật theo hệ thống* chỉ ra những kết cấu tương đương mà nó luôn được dịch như nhau theo nghĩa tự điển (equivalent constructs always translated the same way by dictionary meaning). Chẳng hạn, *television* hay *radio* có tương đương trong tiếng Pháp là *television* hay *radio*, hay trong tiếng Việt là *truyền hình* hay *truyền thanh*. *Tương đương dịch thuật phi hệ thống* thường chỉ những trường hợp khó xảy ra, nhưng rất có thể các kết cấu tương đương khác nhau cho mỗi lần xuất hiện, và tính phi hệ thống đó trải dài theo mức độ nào thì tùy thuộc phần lớn vào người dịch giỏi hay sáng tạo (unlikely but logically possible case of items which have different equivalents each time they occur, and its degree of unsystematicity in the spectrum largely depends on a good or creative translator) [13, 51-55]. Chẳng hạn, trong một bài phát biểu của một nhà đầu tư vào khu công nghệ cao của Đà Nẵng, có câu nói rằng “We wish to take this baby of yours, nurture, and help the baby grow into a beautiful lady or a handsome man like the beautiful young people I have encountered”. Và phần dịch song song đã diễn ra rất nhanh như sau: “Tôi sẽ nhận đứa trẻ trong tay bạn và sẽ nuôi dưỡng nó thành một thiếu nữ *kiểu điểm*, hay là một chàng trai *tuần tú* như bao chàng trai cô gái tôi đã gặp ở mảnh đất này”. Có thể thấy rằng việc lựa chọn từ tương đương *handsome*–*tuần tú* thay vì *đẹp trai*, hay *beautiful* – *kiểu điểm* thay vì từ tương đương hệ thống là *đẹp gái*, hay là *beautiful young people* – *chàng trai cô gái* thay vì *những con người trẻ trung xinh đẹp* là sự thể hiện tương đương phi hệ thống tùy theo sự lựa chọn hay quyết định của người dịch, tùy thuộc bối cảnh ngôn ngữ, tình huống khác nhau, chứ không phải theo kiểu cắt nghĩa hệ thống thường gặp, dẫn tới sự tái hiện nghĩa tức thì và gần như không khác biệt nhau ở mọi bối cảnh ngôn ngữ (Cách tiếp cận tương đương phong cách của Bassnett).

Tương đương dịch thuật còn là vấn đề quan tâm của Bassnett (2002), khi bà cho rằng dịch thuật không chỉ là sự thay thế các yếu tố từ vựng và ngữ pháp giữa các ngôn ngữ, mà quá trình dịch có thể bao gồm việc loại bỏ đi những thành tố ngôn ngữ cơ bản của văn bản nguồn nhằm đạt được mục tiêu của cái biểu đạt giữa văn bản nguồn và văn bản đích (discarding the basic linguistic elements of the SL text so as to achieve the goal of expressive identity). Chẳng hạn, thành ngữ Ý *Giovanni sta menando il can per l'aia*, hiểu sát nghĩa là *John is leading his dog around the threshing floor*, nên được xem xét về chức năng biểu đạt của thông điệp hơn là các yếu tố từ vựng, ngữ pháp dùng để biểu đạt nó, và vì thế ta có câu thành ngữ trong tiếng Anh tương đương là *John is beating about the bush*, tạm dịch sang tiếng Việt bằng thành ngữ tương đương *John đang nói vòng vo Tam quốc*. Bassnett chỉ ra tầm quan trọng của việc xác định và hiểu *tương đương về mặt phong cách* (stylistic equivalence) chí ít là trong trường hợp dịch các thành ngữ, tục ngữ, các câu nói ẩn dụ, ví von. Bởi lẽ rằng, chỉ bằng cách này ý nghĩa biểu đạt mới được chuyển dịch một cách phù hợp, thỏa đáng, và trong trường hợp dịch thành ngữ, tục ngữ, người dịch cần thay thế thành ngữ nguồn bằng một thành ngữ đích tương đương,

biểu đạt chức năng tương đương [2, 31-32). Theo cách nhìn nhận này, Bassnett đã liệt kê bốn loại tương đương dịch thuật mà Popovic đã đề xuất, bao gồm:

- *Tương đương ngôn ngữ (Linguistic equivalence)* khi có sự đồng nhất trên bình diện ngôn ngữ giữa văn bản gốc và văn bản đích, hay còn gọi là dịch từ-đổi-từ (word for word translation). Chẳng hạn, cách tiếp cận tương đương ngôn ngữ này có thể thấy trong cách chuyển dịch của *Two plus two makes four* thành *Hai cộng hai là bốn*. Hoặc *Love is blind* thành *Tình yêu thì mù quáng*. Trong đó sự tương đương một đổi một có thể nhận thấy như sau

Two	plus	two	is four
<i>Hai</i>	<i>cộng</i>	<i>hai</i>	<i>là bốn</i>

Love	is	blind
<i>Tình yêu</i>	<i>là</i>	<i>mù quáng</i>

- *Tương đương kiểu hình (Paradigmatic equivalence)* khi có sự tương đương về các yếu tố của chuỗi biểu đạt mẫu (a paradigmatic expressive axis), hay còn gọi là tương đương các yếu tố ngữ pháp, được xem là tương đương ở phạm trù cao hơn tương đương từ vựng. Chẳng hạn, sự tương đương ở chuỗi biểu đạt này có thể thấy ở việc chuyển dịch thành ngữ *Early to bed, early to rise* thành *Ngủ sớm dậy sớm* mà ở đó sự tương đương thể hiện ở mức cao hơn là mức ngôn từ - early to bed – ngủ sớm chứ không phải cách chuyển dịch từ sớm đến chiếc giường.

- *Tương đương phong cách/ Tương đương dịch (Stylistic (translational) equivalence)*, khi có sự tương đương về chức năng của các yếu tố ở cả văn bản gốc và văn bản dịch hướng tới một ý nghĩa biểu đạt như nhau (an expressive identity with an invariant of identical meaning). Chẳng hạn, thành ngữ *A public hall is never swept* có thể được chuyển dịch tương đương theo chức năng biểu đạt thành *Cha chung không ai khóc*.

- *Tương đương ngôn bản/ cú đoạn (Textual (syntagmatic) equivalence)*, khi có sự tương đương về kết ccaaus cú đoạn của ngôn bản – tương đương lẫn về hình thức và kiểu dạng (equivalence of form and shape). Một điển hình về chuyển dịch tương đương thành ngữ dạng này có thể thấy ở *Fair face, poor fate* được chuyển dịch thành *Hồng nhan bạc phận*.

5. Nhận xét và kết luận

Quả thật thú vị khi nhìn thấy những góc nhìn khác nhau về tương đương dịch thuật trong những cách phân loại của các nhà lý thuyết dịch. Mặc dù có sự khác biệt trong cách sử dụng thuật ngữ, tên gọi, và cách tiếp cận, song có thể thấy rằng tương đương dịch thuật có thể được quan sát từ 3 góc độ chính: (1) *tương đương trên bình diện ngữ pháp-từ vựng* (lexico-grammatical), chẳng hạn thể hiện ở tương đương ngôn ngữ hay tương đương kiểu hình (linguistic and paradigmatic); (2) *tương đương trên bình diện chức năng* (functional) hay còn gọi là tương đương phong cách (stylistic); và (3) *tương đương trên bình diện ngôn bản* (ngữ dụng) (pragmatic). Vì thế, đi tìm tương đương dịch thuật không phải là đi tìm sự giống nhau (a search for sameness’), mà là đi tìm “cái biện chứng” (a dialectic) giữa ký hiệu và

cấu trúc bên trong và xung quanh văn bản nguồn và văn bản đích [2, 36]. Vì các ngôn ngữ khác nhau sử dụng các nguồn lực khác nhau để biểu đạt ý tưởng [5], tương đương dịch thuật không nên dừng lại ở tương đương về mặt hình thức giữa văn bản đích và văn bản nguồn. Là mối quan hệ giữa ngữ đích và ngữ nguồn, tương đương dịch thuật phải đảm bảo làm sao văn bản đích được coi là sự chuyển dịch của văn bản nguồn, mà ở đó cho phép những thay đổi so với các kết cấu của văn bản nguồn được xem là phù hợp với các chuẩn mực ngôn ngữ và ngôn bản của văn bản đích, nhằm đảm bảo biểu đạt ý nghĩa tương đương giữa ngữ đích và ngữ nguồn.

Vì thế, thiết nghĩ rằng các cách tiếp cận về tương đương dịch thuật kể trên không nên được xem xét một cách riêng lẻ, hay vận dụng một cách rời rạc. Các khái niệm và góc nhìn về tương đương nên được xem là công cụ để phân tích, đánh giá về mức độ thỏa đáng của bản dịch xét về hình thức của bản dịch so với hình thức bản gốc – *tương đương hình thức*; hay về tương đương ở cấp độ từ trong việc lựa chọn từ ngữ để chuyển dịch tương đương – *tương đương biểu niệm*. Đối với việc chuyển dịch các văn bản hành chính, ngoại giao thì góc nhìn *tương đương về chuẩn văn bản* là cần thiết. Đối với việc chuyển tải ý nghĩa của các câu thành ngữ, hay tục ngữ tương đương thì hình thức *tương đương phong cách* là điểm đến đầu tiên của nhiều dịch giả. Và đối với công tác phiên dịch cho các buổi làm việc, hội thảo, hội nghị, hay dịch tháp tùng, khi thời gian và tốc độ luôn là những áp lực đối với người dịch, việc vận dụng cách tiếp cận *tương đương động* với hai phương pháp dịch chính *tương đương ngữ nghĩa* và *dịch giao tiếp* là cần thiết. Bảng sau tóm tắt các cách tiếp cận dịch thuật và đề xuất việc vận dụng các cách tiếp cận đó vào thực tiễn học tập, nghiên cứu, hay thực hành công tác biên và phiên dịch.

Bảng 1. Các cách tiếp cận dịch thuật và lĩnh vực áp dụng

Số TT	Cách tiếp cận	Loại tương đương	Lĩnh vực áp dụng
1	Meetham & Hudson	<i>Tương đương toàn phần - Tương đương bộ phận</i>	- Đánh giá bản dịch; - Đánh giá việc chuyển dịch một số cấu trúc ngữ pháp, chức năng ngữ pháp, chức năng văn bản
2	Nida	<i>Tương đương hình thức – Tương đương động</i>	- Rèn luyện kỹ năng dịch thuật; - Thực hành biên phiên dịch; - Nghiên cứu về cách chuyển dịch xảy ra trong quá trình tái tạo nghĩa
3	Koller	<i>Tương đương biểu niệm – biểu thái – chuẩn văn bản – ngữ dụng – hình thức</i>	- Xác định tương đương ở các bình diện từ, ngữ, câu cú, văn bản, thông điệp, các yếu tố diễn ngôn - Đánh giá chất lượng bản dịch từ nhiều cấp độ
4	Newmark	<i>Tương đương ngữ nghĩa – Tương đương giao tiếp</i>	- Làm công cụ tiếp cận văn bản, để áp dụng trong giảng dạy, học tập, và thực hành dịch thuật - Công cụ chuyển tải nghĩa theo hướng ngữ nguồn hay ngữ đích, độc

			giả nguồn hay độc giả đích, nội dung hình thức biểu đạt hay thông điệp giao tiếp
5	Salkie	<i>Tương đương hệ thống – Tương đương phi hệ thống</i>	- Xác định và lý giải các quyết định và sự lựa chọn lập ngôn của người dịch khi xử lý vấn đề tương đương thường ở cấp độ từ và phong cách ngôn bản; - Đánh giá thói quen và phong cách dịch của các dịch giả, độ uyển chuyển linh hoạt trong cách dùng từ tùy theo ngôn cảnh.
6	Bassnett	<i>Tương đương ngôn ngữ - Kiểu hình – Phong cách – Ngôn bản</i>	- Thường gặp trong việc tìm tương đương biểu đạt các thành ngữ, tục ngữ, các câu châm ngôn, câu đố, chơi chữ, chuyện cười, v.v.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Adewuni, S. (2006), Narrowing the gap between theory and practice of translation, *Translation Journal*, 10 (2). Retrieved 17 April 2009,

from <http://www accurapid.com/journal/36yoruba.htm>.

- [2] Bassnett, S. (2002), *Translation Studies*, London: Routledge.
 [3] Bell, R. T. (1991), *Translation and Translating: Theory and Practice*, London: Longman.
 [4] Catford, J. C. (1965/2000), “Translation shifts”. In Venuti L. (ed.), *The Translation Studies Reader*, London: Routledge, 141-147.
 [5] Finch, C. A. (1969), *An Approach to Technical Translation*, New York: Pergamon.
 [6] Jakobson, R. (1959/2000), “On Linguistic Aspects of Translation”. In Venuti L. (ed.), *The Translation Studies Reader*, London: Routledge, 113-118.
 [7] Larson, M. L. (1884), *Meaning-based Translation: A Guide to Cross-language Equivalence*. Lanham, MD: University Press of America
 [8] Munday, J. (2001), *Introducing Translation Studies: Theories and Applications*, London: Routledge.
 [9] Newmark, P. (1981), *Approaches to Translation*, Oxford: Pergamon.
 [10] Newmark, P. (1988), *A Textbook of Translation*, London: Longman.
 [11] Nida, E. A. (1964/2000), “Principles of Correspondence”. In Venuti L. (ed.), *The Translation Studies Reader*, London: Routledge, 126-140.
 [12] Nida, E. A. and Taber, C. R. (2003), *The Theory and Practice of Translation*, Leiden: Brill.
 [13] Salkie, R. (2002), “Two types of translation equivalence”. In Altenberg, B. and Granger, S. (eds.) *Lexis in Contrast: Corpus-based Approaches*, Amsterdam: John Benjamins, 51-71.
 [14] The Merriam- Webster Dictionary (1974).
 [15] Tudor, I. (1987), Using Translation in ESP, *ELT Journal*, 41 (4), 268-273.

(BBT nhận bài: 28/02/2015, phản biện xong: 24/03/2015)